UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 744/QĐ-UBND	*Hoà Bình, ngày 26 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh năm 2018

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19-6-2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 11 Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 17/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hòa Bình;

Xét đề nghị của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tại Tờ trình số 26/TTr-VPBCH ngày 20 tháng 3 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch thu, chi Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh năm 2018, như sau:

I. KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2018

1. Đối tượng thu:

Đối tượng thu theo quy định tại Điều 5 Nghị định 94/2014//NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ. Bao gồm: Cán bộ, công chức, viên chức, lao động được hưởng lương, phụ cấp lương từ Ngân sách nhà nước, lao động tự do ở các địa phương trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật (trừ các đối tượng được miễn); lực lượng vũ trang, công an, quân đội; các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn; các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (bao gồm các doanh nghiệp).

2. Mức thu:

2.1. Đối với cá nhân:

a) Cán bộ, công chức, viên chức kể cả sĩ quan, hạ sĩ quan, công an, quân đội (trừ chiến sĩ làm nghĩa vụ) trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước: *đóng 1 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản (không tính các khoản phụ cấp) sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp.*

+ Cách tính mức thu Quỹ:

$$\text{Số tiền phải nộp} = \frac{\text{Lương cơ bản hệ số lương theo cấp bậc} - \text{Số tiền các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp}}{\text{Số ngày làm việc trong tháng}}$$

b) Người lao động trong các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (bao gồm doanh nghiệp): *đóng 1 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng.* Theo quy định của nhà nước, thành phố Hoà Bình, huyện Lương Sơn là vùng III, các huyện còn lại là vùng IV. Do đó số tiền Quỹ mỗi lao động (kể cả quản lý doanh nghiệp) phải nộp như sau:

$$\text{Số tiền phải nộp} = \frac{\text{Lương tối thiểu vùng} - \text{Số tiền các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp}}{\text{Số ngày làm việc trong tháng}}$$

Ví dụ:

- Anh Nguyễn Văn A có mức lương bằng mức lương tối thiểu vùng, làm việc 26 ngày/tháng, tại công ty A ở thành phố Hoà Bình và tham gia đầy đủ các loại bảo hiểm:

$$\text{Số tiền phải nộp} = \frac{3.090.000 - 3.090.000 * (8\%BHXH + 1{,}5\%BHYT + 1\%KPCĐ + 1\%BHTN)}{26}$$
$$= 105.000 \text{ đồng}$$

- Chị Nguyễn Thị B có mức lương bằng mức lương tối thiểu vùng, làm việc 26 ngày/tháng, tại công ty B ở huyện Lạc Thuỷ và tham gia đầy đủ các loại bảo hiểm:

$$\text{Số tiền phải nộp} = \frac{2.760.000 - 2.760.000 * (8\%BHXH + 1{,}5\%BHYT + 1\%KPCĐ + 1\%BHTN)}{26}$$
$$= 94.000 \text{ đồng}$$

b) Đối với lao động tự do trong độ tuổi lao động không thuộc các đối tượng được miễn giảm do nhà nước quy định: 15.000 đồng/năm;

2.2. Đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (bao gồm các doanh nghiệp):

Mức đóng góp bắt buộc một năm là hai phần vạn trên tổng giá trị tài sản hiện có tại địa phương theo báo cáo tài chính hằng năm, tối đa không quá 100.000.000 đồng/năm, tối thiểu là 500.000 đồng/năm;

3. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ và việc xét

miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

- Các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ quy định tại Điều 6, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ.

- Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ quy định tại Điều 09, Quyết định 1365/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Hình thức thu, nộp về quỹ phòng chống thiên tai tỉnh

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị, lực lượng vũ trang và các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, chủ các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (gồm: Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) có trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ phòng chống, thiên tai tỉnh của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định và chuyển vào tài khoản của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân (kể cả tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại tỉnh Hòa Bình) tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

5. Thời gian nộp quỹ phòng chống thiên tai tỉnh:

- Đối với cá nhân: Nộp Quỹ một lần trước ngày 30 tháng 5 năm 2018;

- Đối với tổ chức kinh tế hạch toán độc lập: Nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30 tháng 5 năm 2018, số còn lại nộp trước ngày 30 tháng 10 năm 2018.

6. Tổng mức thu dự kiến: 18.209.000.000, trong đó:

- Kế hoạch thu Quỹ năm 2018: 12.744.000.000 đồng;

- Truy thu Quỹ năm 2015+2016+2017: 5.465.000.000 đồng.

II. KẾ HOẠCH CHI QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2018

1. Nội dung chi và thẩm quyền chi

Nội dung chi và thẩm quyền chi quy định tại Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh và Điều 1, Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về sửa đổi , bổ sung Khoản 1 Điều 11 Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hòa Bình.

2. Danh mục chi dự kiến

- Chi hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh khoảng: 8.000.000.000 đồng;

- Chi hỗ trợ các hoạt động cộng đồng (tập huấn, diễn tập...): 1.000.000.000 đồng;

- Dự phòng: 4.000.000.000 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh (Chi cục Thủy lợi)

chịu trách nhiệm tổ chức thu Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh năm 2018 theo Kế hoạch này; Chi Quỹ phòng, chống thiên tai theo quyết định chi của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT) có trách nhiệm, kiểm tra giám sát hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh, đôn đốc các cơ quan tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh theo quy định của pháp luật; Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, UBND các huyện, thành phố triển khai thu, nộp quỹ.

3. UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý của địa phương thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh theo hướng dẫn, đôn đốc của cơ quan thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

4. Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế các huyện, thành phố chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh theo hướng dẫn, đôn đốc của cơ quan thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Giám đốc Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chi cục Thủy lợi & PCLB;
- Kho bạc Nhà nước HB;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN (N68).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng

Phụ lục số 01

KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI TỈNH NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số: 744/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: ĐỒNG

TT	Tên đơn vị	Kết quả thu năm 2017 (Tính đến 31/12/2017)	Truy thu năm 2015+2016+2017	Kế hoạch thu năm 2018
I	**Khối các cơ quan tỉnh: Chính quyền, Đảng, ngành dọc thuộc Trung ương, các tổ chức khác**	**1.279.655.399**	**170.923.047**	**1.394.600.552**
1	Khối cơ quan chính quyền	922.979.770	79.091.900	928.569.176
2	Khối Đảng	59.137.700	0	59.523.600
3	Ngành dọc có các đơn vị trực thuộc (Cục thuế, Bảo hiểm, Kho bạc...) và cơ quan, tổ chức khác	297.537.929	91.831.147	406.507.776
II	**Khối ngành Công an, Quân đội**	**374.470.046**	**0**	**378.385.179**
1	Công an	157.480.000	0	145.000.000
2	Quân đội	216.990.046	0	233.385.179
III	**Các đơn vị thuộc UBND huyện, thành phố quản lý**	**5.479.769.135**	**1.063.402.555**	**5.991.527.589**
1	Thành phố Hòa Bình	530.212.283	2.600.000	537.330.000
2	Huyện Cao Phong	363.457.700	2.200.000	420.571.000
3	Huyện Đà Bắc	306.723.169	19.658.000	308.550.000
4	Huyện Kim Bôi	764.996.173	150.377.000	731.407.362
5	Huyện Mai Châu	467.163.732	67.821.155	503.087.000
6	Huyện Yên Thủy	510.734.436	42.585.000	505.681.000
7	Huyện Lạc Thủy	587.500.346	169.250.000	653.430.000
8	Huyện Kỳ Sơn	161.053.800	120.580.313	211.509.713
9	Huyện Lương Sơn	664.398.097	69.610.000	849.099.000
10	Huyện Lạc Sơn	621.588.251	148.808.087	721.388.366
11	Huyện Tân Lạc	501.941.148	269.913.000	549.474.148
IV	**Khối doanh nghiệp do Chi cục Thuế quản lý**	**2.319.563.433**	**4.231.007.177**	**4.979.130.989**

TT	Tên đơn vị	Kết quả thu năm 2017 (Tính đến 31/12/2017)	Truy thu năm 2015+2016+2017	Kế hoạch thu năm 2018
1	Thành phố Hòa Bình	663.447.823	1.324.122.445	2.482.242.805
2	Huyện Cao Phong	31.619.693	49.000.000	56.400.000
3	Huyện Đà Bắc	31.589.000	102.122.000	75.222.000
4	Huyện Kim Bôi	32.378.500	107.936.000	140.315.000
5	Huyện Mai Châu	23.053.480	221.697.000	163.820.000
6	Huyện Yên Thủy	19.783.712	298.773.000	185.638.000
7	Huyện Lạc Thủy	50.406.511	170.950.000	118.305.850
8	Huyện Kỳ Sơn	63.659.000	443.263.261	274.258.522
9	Huyện Lương Sơn	1.359.097.714	1.356.628.271	1.354.671.212
10	Huyện Lạc Sơn	32.500.000	61.559.200	79.479.600
11	Huyện Tân Lạc	12.028.000	94.956.000	48.778.000
V	**Các đơn vị nộp Quỹ năm 2017 nhưng chưa xác định được tên**	**6.790.305**		
VI	**Tổng số**	**9.460.248.318**	**5.465.332.779**	**12.743.644.309**
VII	**Làm tròn**	**9.460.000.000**	**5.465.000.000**	**12.744.000.000**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Phụ lục 02:

KẾ HOẠCH CHI QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI TỈNH NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số: 744/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Danh mục chi	Số tiền	Ghi chú
1	Chi hỗ trợ các hoạt động cộng đồng: Tập huấn, diễn tập,...	1.000.000.000	Số tiền dự kiến thu được từ thu quỹ PCTT năm 2018
2	Chi hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh	8.000.000.000	
3	Dự phòng	4.000.000.000	Số tiền tồn quỹ từ năm 2017
	Tổng cộng	**13.000.000.000**	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH